

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC B - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-ST  
Ngày: 05-09-2025.  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà PHẠM YẾN NHƯ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

2. Ông CAO ĐÌNH NHÂN

**- Thư ký phiên tòa:** Bà TRIỆU THẢO TRANG - Thư ký Tòa án nhân dân  
Khu vực B - Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B - Lâm Đồng tham gia  
phiên tòa:** Ông ĐẶNG THÀNH TÂM - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực B - Lâm  
Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2025/TLST-DS ngày 15  
tháng 5 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định  
đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 28/07/2025 và Quyết định  
hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐ-HPT ngày 19/08/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đào Phú T**, sinh 1973; Trú tại: Số A, đường C thôn B  
xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà **Vy Thị N**, sinh năm 1972; Trú tại: Số N, thôn T, xã H, tỉnh  
Lâm Đồng.

- Người làm chứng: Bà Vy Thị O (con gái bà N), sinh năm 19 ; Trú tại:  
Số N, thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông T vắng mặt có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà  
N vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, các bản khai nguyên đơn ông Đào Phú T trình bày:** Vào ngày 25/7/2022 tôi có cho bà Vy Thị N vay số tiền là 15.000.000 đồng không lấy lãi từ ngày đó cho đến nay bà Vy Thị N không có trách nhiệm hoàn thành số nợ 15.000.000 đồng như theo giấy vay nợ là thời hạn một tháng phải hoàn thành số tiền vay. Nên nay tôi yêu cầu bà Vy Thị N phải trả số nợ gốc là 15.000.000 đồng và không lấy lãi.

**\* Bị đơn bà Vy Thị N đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Đào Phú T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu bà Vy Thị N phải trả số nợ gốc là 15.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

**\* Đại diện Viện kiểm sát khu vực B - Lâm Đồng phát biểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, thực hiện đúng các yêu cầu về trình tự thủ tục từ khai mạc phiên tòa, thủ tục xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 68, 70, 71 BLTT dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Phú T, buộc bà Vy Thị N phải trả cho ông T số tiền nợ gốc là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ tranh chấp và tố tụng:** Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn ông Đào Phú T với bị đơn bà Vy Thị N; Người làm chứng bà Vy Thị O là con gái bà N có nơi cư trú tại thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực B - Lâm Đồng.

Đối với bị đơn bà Vy Thị N, Người làm chứng bà Vy Thị O đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N bà Oanh.

**[2] Về nội dung:** Ông Đào Phú T yêu cầu bà Vy Thị N phải trả số nợ gốc là 15.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xác định được ngày 25/7/2022 bà Vy Thị N có vay của ông Đào Phú T số tiền 15.000.000đ, thời hạn một tháng phải hoàn thành số tiền vay, vì là chỗ thân tình nên không tính lãi. Quá hạn nhưng bà N dấy đưa khất từ ngày này qua ngày khác, sau đó bà N trốn tránh không nghe điện thoại và không cho gặp mặt.

**[3]** Từ những phân tích và nhận định trên, qua xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ gốc có trong hồ sơ vụ án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Phú T. Buộc bà Vy Thị N phải trả cho ông T số tiền nợ gốc là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) là có căn cứ đúng pháp luật.

**[4]** Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Vy Thị N phải chịu án phí DSST trên số tiền phải trả cho ông T là: 15.000.000đ x 5% = 750.000đ án phí.

Hoàn trả cho ông T số tiền đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

### **Xử:**

**[1]** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Phú T. Buộc bà Vy Thị N phải trả cho ông T số tiền nợ gốc là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về án phí: Bà Vy Thị N phải chịu 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Đào Phú T số tiền 375.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000830 ngày 12/05/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông Đào Phú T và bà Vy Thị N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND KV B-Lâm Đồng.
- Chi cục THA DS KV B-Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Yến Như**